

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh

Bà Lê Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2002. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị M; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2021 bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

- Ngày 08/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

* *Bị hại:* ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

* *Người làm chứng:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu Đ là cha - con ruột với nhau, sinh sống chung một nhà tại thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nguyễn Hữu Đ là đối tượng nghiện ma túy, ông Nguyễn Hữu L là người tàn tật (*bị liệt chân*), không có khả năng tự vệ, đi lại phải dùng nạng chống.

Khoảng 14h00 ngày 15/6/2021, Nguyễn Hữu Đ ra quán tạp hóa gần nhà mua 04 (*bốn*) lon bia loại Larue và 01 (*một*) lon nước ngọt (*không rõ loại gì*) mang về nhà. Khi Nguyễn Hữu Đ vào nhà thấy cha mình là ông Nguyễn Hữu L đang nằm trên nền nhà phòng khách xem ti vi. Lúc này, Đ đặt bia và nước ngọt trên nền gạch men cạnh ông L và nói “*ba uống không*”. Ông L trả lời “*tau không uống*” và hỏi Đ “*tại sao mấy con gà tau nuôi để cúng giỗ ông nội mi cũng bắt bán*” thì Đ chửi tục và nói: “*tau không ăn thì tau bán*”. Ông L la lên: “*mi là con cái mà ăn nói mất dạy rứa*” thì Đ cầm lon bia ném về phía ông L nhưng không trúng vào người mà trúng nền gạch men phòng khách nơi ông L đang ngồi. Thấy vậy, sợ bị Đ đánh nên ông L lết người về phía hiên trước nhà dưới để tránh nhưng lết được khoảng 02 (*hai*) mét thì Đ chạy ra hàng rào phía trước nhà rút một đoạn tre khô dài 235cm quay lại chỗ ông L đang ngồi. Đ đứng đối diện với ông L, cầm đoạn tre khô bằng hai tay đánh từ trên xuống, thấy vậy ông L xoay người lại và đưa tay trái lên đỡ thì bị Đ đánh trúng ngón tay út bàn tay trái, Đ tiếp tục dùng đoạn tre khô đánh liên tiếp trúng lưng, bụng, ngực và miệng ông L gây thương tích, đoạn tre gãy thành nhiều mảnh. Ông L kêu cứu thì Đ vứt phần còn lại của đoạn tre rồi bỏ chạy ra ngoài vườn. Công an xã L nhận được tin báo đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng có liên quan và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra xử lý.

Tại bản giám định thương tích số 242/GĐTT.21 ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tổng tỉ lệ thương tích của ông Nguyễn Hữu L là 08% (*tám phần trăm*).

Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hữu L không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ đền bù gì về dân sự.

Bị hại ông Nguyễn Hữu L có yêu cầu khởi tố vụ án, tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu và đề nghị xử lý đúng người, đúng tội đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-PN, ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam, đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c, d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 10 đến 15 tháng tù và đề nghị xử lý về vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tại nhà ông Nguyễn Hữu L thuộc thôn A, xã L, huyện P, chỉ vì tức giận việc ông L (là cha ruột của Nguyễn Hữu Đ) chửi mắng, Đ đã dùng 01 (một) đoạn tre khô có chiều dài 235cm đánh ông Nguyễn Hữu L gây thương tích với tỉ lệ tổng cộng là 8 (tám)%.

[3]. Tại bản giám định thương tích số 242/GĐTT.21 ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Hữu L là 08% (tám phần trăm), với các thương tích chi tiết:

- Trước trên hõm nách bên phải có hai vết xát da đã lành sẹo cách nhau 2cm, vết phía trên dài 1,3cm, rộng 0,2cm, vết phía dưới dài 0,5cm, rộng 0,2cm. Vận động xoay, dạng và gập cánh tay phải được bình thường. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên; hướng từ trước ra sau. Tỉ lệ thương tích: 02%.

- Tay trái đang được bó bột cẳng – bàn tay, ngón V đang được đặt trên thanh kim loại tư thế nửa gấp (gãy đầu xa xương bàn V bàn tay trái). Tỉ lệ thương tích: 06%.

[4] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-PN, ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Tuy nhiên, chỉ vì tức giận việc bị hại (là cha ruột của bị cáo) chửi mắng mà bị cáo đã có hành vi dùng một đoạn tre khô đánh bị hại gây thương tích với tỉ lệ tổng cộng là 08%, trong khi bị hại là người tàn tật (bị liệt chân), đi lại phải dùng nạng chống.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác; hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của ông L, mà ông L lại là cha ruột của bị cáo, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự

tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Hữu L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng, gồm:

- 01 (một) đoạn tre khô chiều dài 235cm; chiều rộng lớn nhất 05cm, nhỏ nhất 03cm và các mảnh tre vụn có nhiều kích thước khác nhau.

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ, rỗng, dài 102cm, đường kính 02cm.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

Đối với đoạn tre khô và các mảnh tre vụn có nhiều kích thước khác nhau là công cụ bị cáo dùng để đánh bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với thanh kim loại hình trụ là của bị cáo Đ nhưng Đ từ chối nhận lại, xét thấy thanh kim loại này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận ngày 17/3/2022).

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2021.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre khô chiều dài 235cm; chiều rộng lớn nhất 05cm, nhỏ nhất 03cm và các mảnh tre vụn có nhiều kích thước khác nhau; 01 (một) thanh kim loại hình trụ, rỗng, dài 102cm, đường kính 02cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận ngày 17/3/2022).

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân